|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Task** | **Start time** | **Finish time** | **Implemented by** | **Evaluation(%)** |
| **Feasibility study phase** |  |  |  |  |
| Viet tai lieu | 11/09/2003 | 13/09/2003 | Nguyen Van A | 30 |
| Dong gop y kien | 11/09/2003 | 11/09/2003 | Nguyen Van A | 10 |
| Dong gop y kien | 11/09/2003 | 11/09/2003 | Nguyen Van B | 10 |
| Dong gop y kien | 11/09/2003 | 11/09/2003 | Pham Thu A | 20 |
| Duyet va sua noi dung | 13/09/2003 | 13/09/2003 | Pham Thu A | 30 |
| **Requirement Analysis phase** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **Design phase** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **Development phase** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **Testing phase** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| **Deployment phase** |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Hướng dẫn

* Task: Công việc mà các thành viên trong nhóm thực hiện để hoàn thành giai đoạn hiện tại. Các công việc này đa dạng, linh hoạt, không nhất thiết là giống hệt nhau với mỗi nhóm.
* Start time/ Finish time: Thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc của thành viên khi thực hiện công việc đó.
* Implemented by: thành viên của nhóm thực hiện công việc đó.
* Evaluation (%): ước lượng hiệu quả công việc của thành viên so với tổng hiệu quả công việc của cả nhóm trong giai đoạn phát triển hiện tại. Do vậy, tổng phần trăm của các thành viên trong 1 giai đoạn sẽ bằng 100 %. Đây là con số rất quan trọng để đánh giá sự đóng góp của thành viên vào dự án và quyết định tới điểm Project của thành viên đó.
* Tài liệu này được nộp sau khi kết thúc một giai đoạn phát triển dự án.
* Tên tài liệu được đặt theo quy tắc: <tennhom>\_tasksheet.doc, ví dụ:
  + Nhóm 1 sẽ có tên tài liệu là: groupI\_tasksheet.doc